

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Danh mục dịch vụ công sử dụng**  
**ngân sách Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập;

Căn cứ Quyết định số 2099/QĐ-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 08/TTr-SKHCN ngày 08/01/2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ (*phụ lục đính kèm*).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm, triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị trong sử dụng kinh phí thực hiện các dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính; Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- LĐVP/UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC/KT (VA).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Hùng**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG SỬ DỤNG**  
**NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số 35/QĐ-UBND-HC ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh Đồng Tháp)

| TT        | Tên dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (NSNN)  | NSNN bảo đảm toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ | NSNN bảo đảm phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá |
|-----------|---|--|--|
| <b>I</b>  | <b>Hoạt động khoa học và công nghệ</b>  |  |  |
| 1         | Công bố, xuất bản, truyền thông, khai thác, ứng dụng nhiệm vụ khoa học và công nghệ và phát triển công nghệ.  | x  |  |
| 2         | Dịch vụ hỗ trợ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo:<br>- Cung cấp chuyên gia trong nước, quốc tế tư vấn cung cấp dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.<br>- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (pháp lý, tài chính, sở hữu trí tuệ, thông tin công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và các dịch vụ khác).<br>- Cung cấp không gian số, dịch vụ hỗ trợ trực tuyến, hỗ trợ kinh phí sản xuất thực nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ cho doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.<br>- Cung cấp dịch vụ ươm tạo, dịch vụ đào tạo tập trung cho doanh nghiệp đổi mới sáng tạo. |  | x  |
| 3         | Môi giới, xúc tiến, tư vấn và dịch vụ khắc phục vụ chuyển giao công nghệ.   |  | x  |
| <b>II</b> | <b>Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ</b>  |  |  |
| 1         | Dịch vụ hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ.   |  | x  |
| 2         | Xây dựng và quản lý hạ tầng thông tin, quản trị hạ tầng công nghệ thông tin khoa học và công nghệ.  | x  |  |
| 3         | Tổ chức các chợ công nghệ và thiết bị, hoạt động trình diễn, kết nối cung - cầu công nghệ, các trung tâm giao dịch công nghệ, triển lãm khoa học và công nghệ, tổ chức các sự kiện, hội nghị kêu gọi đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.   |  | x  |
| 4         | Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin và truyền thông khoa học và công nghệ. Xây dựng duy trì và phát triển công thông tin khoa học và công nghệ. Hoạt động thư viện, thống kê trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về khoa học và công nghệ.   | x  |  |
| 5         | Thông tin, truyền thông trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (chuyên mục truyền hình,  | x  |  |

|            |   |   |   |
|------------|---|---|---|
|            | tạp chí khoa học và công nghệ, bản tin...).   |   |   |
| <b>III</b> | <b>Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng</b>  |   |   |
| 1          | Hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài.  | x |   |
| 2          | Thiết lập, duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn đo lường; thẩm định hồ sơ phê duyệt chuẩn đo lường quốc gia.   | x |   |
| 3          | Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.   |   | x |
| 4          | Tư vấn, đầu tư nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.  |   | x |
| 5          | Xây dựng và tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến trong hoạt động của cơ quan nhà nước.  |   | x |
| <b>IV</b>  | <b>Lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân</b>  |   |   |
| 1          | Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường.  | x |   |
| 2          | Xử lý, lưu giữ, chôn cất chất thải phóng xạ, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng; lưu giữ nhiên liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân, vật liệu hạt nhân nguồn; hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử. |   | x |